**ĐĂNG KÍ GIẢNG DẠY TUẦN 4 lớp 2A *(Từ 30/9 – 4/10/2024)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ ngày*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn học*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| **Hai**  **30/9** | ***Sáng*** | 1 | Chào cờ | Sinh hoạt dưới cờ-Vui tết trung thu | GDQCN |
| 2 | Toán 1 | Luyện tập – T1 |  |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Giờ ra chơi |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 |  |
| ***Chiều*** | 1 | TNXH 1 | Giữ vệ sinh nhà ở - T1 |  |
| 3 | Tiếng Việt\* | Luyện đọc Giờ ra chơi |  |
| **Ba**  **1/10** | ***Sáng*** | 3 | Đạo đức | Quý trọng thời gian – T3 |  |
| 4 | Đạo đức | Kính trọng thầy cô giáo – T1 |  |
| **Tư**  **2/10** | ***Sáng*** | 1 | Toán 3 | Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 – T2 |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | Phần thưởng |  |
| 3 | Tiếng Việt 6 |  |
| 4 | Tiếng Việt\* | Rèn kĩ năng đọc thành tiếng, đọc hiểu |  |
| **Năm**  **3/10** | ***Sáng*** | 1 | Toán 4 | Luyện tập – T1 |  |
| 2 | Tiếng Việt 8 | Lập danh sách học sinh |  |
| 3 | Tiếng Việt\* | Rèn viết chính tả |  |
| 4 | TNXH 2 | Giữ vệ sinh nhà ở - T2 |  |
| ***Chiều*** | 1 | Toán 5 | Luyện tập – T2 | GDQCN |
| 3 | Toán\* | Ôn tập bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 |  |
| **Sáu**  **4/10** | ***Chiều*** | 1 | Toán\* | Ôn tập |  |
| 2 | HĐTN | Chúng em tham gia câu lạc bộ |  |
| 3 | Sinh hoạt | Sinh hoạt sao. GDATGT: Biển báo giao thông đường bộ |  |

Duyệt, Ngày tháng 9 năm 2024

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**

**Thứ hai ngày 30 tháng 9 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Sinh hoạt dưới cờ**

**VUI TẾT TRUNG THU – GIỚI THIỆU SÁCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.**

**1. Năng lực đặc thù**

***1.1. Năng lực thích ứng với cuộc sống***

*-* HS hiểu được ý nghĩa và những hoạt động của ngày Tết Trung thu, có xúc cảm tích cực về ngày tết Trung thu.

-Rèn kĩ năng chú ý lắng nghe tích cực, kĩ năng trình bày, nhận xét; tự giác tham gia các hoạt động,...

- Giới thiệu giúp sách học sinh hiểu nội dung cuốn sách, thu hút học sinh tìm đến thư viện đọc những cuốn sách hay, bổ ích.

- Trẻ em là mầm non tương lai của đất nước, trẻ em cần được chăm sóc và bảo vệ. Ngoài hoạt động học tập các em còn tham gia các hoạt động ở địa phương (Quyền được học tập và phát triển năng khiếu)

***1.2. Năng lực định hướng nghề nghiệp***

- Trình diễn tài năng: Biểu diễn cùng các nhân vật cổ tích, chú Cuội, chị Hằng,...

***1.3. Năng thực thiết kế và tổ chức hoạt động***

- Học sinh lập kế hoạch tổ chức tham gia hoạt động ngày Tết Trung thu.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự học, tự chủ.

**-** Năng lực giao tiếp, hợp tác: Phối hợp với bạn để thực hiện các nhiệm vụ khi tham các hoạt động vui chơi.

**-** Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất: Nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Máy tính.

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị tiểu phẩm diễn kịch sự tích chú Cuội,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ**  *2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ*  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  *2.2. Tổng kết công tác tuần*  - GV hướng dẫn HS ổn định hàng ngũ, ngồi ngay ngắn đúng vị trí của mình, nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần 3 và phát động phong trào thi đua của tuần 4.  **3. TRẢI NGHIỆM**  - GV cho HS sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề “ Vui Tết Trung Thu”.  - GV mời HS đại diện khối 5 lên tổ chức hoạt động sinh hoạt.  - Thực hiện phong trào *“* *Mỗi tuần một cuốn sách hay”*, ban Thư viện cớ chương trình giới thiệu cuốn sách: Cổ tích Trung Thu – Trịnh Bách.  - GV tóm lược nội dung cuốn sách, nhấn mạnh ý nghĩa và những điểm chính trong câu chuyện.  - Giới thiệu trò chơi: Hộp quà bí mật( một số đồ vật, quả liên quan đến Tết Trung Thu)  - GV Tổ chức cho HS *tham gia trò chơi. Kết hợp giới thiệu những đồ vật và quả này có ý nghĩa như thế nào cho ngày Tết Trung Thu.*  - Giao lưu văn nghệ.  - GV tuyên dương các tập thể lớp và cá nhân tham gia hoạt động tốt sinh hoạt dưới cờ.  **4. TỔNG KẾT**  - GV nhắc học sinh về nhà chuẩn bị một số sản phẩm cho buổi “ Vui hội trăng rằm” vào chiều thứ 5 trong tuần ( làm mặt lạ, đèn lồng, ông sao…)  - GV nhắc học sinh thực hiện tốt các nề nếp, quy định khi chào cờ.  - Chuẩn bị tiết sau: phát động tìm kiếm tài năng nhí: Viết thư cho tương lai. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Nguyên Anh – 5B  - Hạnh – 4C  - HS quan sát, lắng nghe  - HS xung phong tham gia trò chơi. (5 em)  - Hs biểu diễn 1 tiết mục văn nghệ.  -HS lắng nghe  -HS lắng nghe, ghi nhớ.  - HS chuẩn bị. |

**Tiết 2: Toán**

**Bài 11: LUYỆN TẬP**

**(TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 theo cách “đếm thêm” và “làm cho tròn 10”.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20.

- Nêu được nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”

**-** *Năng lực:* phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

*- Phẩm chất*: Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ
2. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - Cho lớp hát bài “Tập đếm” và làm các động tác theo clip của bé Bảo Ngọc  -Bài hát nói về ……sau đó GV giới thiệu bài… | -Lớp hát và kết hợp động tác…. |
| **2. THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP**  **Bài 3:**  -Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS làm vở 5 phút, 3 HS làm bảng phụ  - Gv gọi 3 HS đọc kết quả bảng phụ, chữa bài.  - Yêu cầu HS nhận xét kết quả các phép tính trong từng cặp  -> GV kết luận: Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi.  - GV cho thêm 1 số ví dụ vận dụng tính chất.  8 + 3 = 11 -> 3 + 8 = ?  5 + 7 = 12 -> 7 + 5 = ? | - 1 HS đọc  - HS làm bài  - 3HS chữa bài:  9 + 2 = 11 ; 2 + 9 = 11  8 + 4 = 12 ; 4 + 8 = 12  7 + 4 = 11 ; 4 + 7 = 11  -HS đối chiếu, nhận xét kết quả các cặp phép tính đều bằng nhau khi ta đổi chỗ các số hạng.  - HS vận dụng tính chất trả lời. |
| **Bài 4:**  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Nhà Duyên nuôi 6 con thỏ trắng và 7 con thỏ nâu.  + Hỏi nhà bạn Duyên nuôi tất cả bao nhiêu con thỏ?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 6 + 7 = 13  + Trả lời: Nhà bạn Duyên nuôi tất cả 13 con thỏ. |
| 1. **VẬN DỤNG**   **Bài 5:**  - Chiếu bài lên bảng, HS QS và đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi thời gian 3 phút về hai cách làm tính cộng (có nhớ) trong pham vi 20 Nói cho bạn nghe cách mình thích và lí do.  - Gv đưa thêm 1 vài ví dụ khác để HS thực hiện theo cả hai cách:  VD: 8 + 7 = ?  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận:  Khi thực hiện phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 chúng ta làm cách nào cũng được, cách “đếm thêm” thường dùng trong trường họp cộng với số bé như 9 + 2; 9 + 3; 8 + 4;... | - HS đọc yêu cầu.  -HS thảo luận:  + Dung: thực hiện bằng cách “làm cho tròn 10”  + Đức: thực hiện bằng cách đếm thêm  - HS thực hiện tính theo 2 cách:  + C1: Làm cho tròn 10  8 + 7 = 8 + 2 + 5  = 10 + 5  = 15  + C2: Đếm tiếp  8-9-10-11-12-13-14-15  Vậy 8 + 7 = 15   * HS lắng nghe |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

-------------------------------------------------------------------------------

**Tiết 3+4:** **TIẾNG VIỆT**

**BÀI ĐỌC 1: GIỜ RA CHƠI**

**(2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc đúng đoạn trích bài thơ *Giờ ra chơi*. Phát âm đúng các từ ngữ khó. Ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.

- Hiểu được nghĩa của từ ngữ trong bài; trả lời được các CH, hiểu được bài thơ

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ, Năng lực văn học:

- Phẩm chất:Thân thiện, yêu thương bạn bè.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **KHỞI ĐỘNG**  * GV cho HS hát bài hát “Lớp chúng mình” * GV giới thiệu bài mới  1. **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**   **\*CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM** (15 phút)  - GV giới thiệu tên chủ điểm mới: *Em yêu bạn bè*. GV mời cả lớp quan sát tranh:  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của bài *Chia sẻ*.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi ý kiến về các CH.  - GV mời 1 – 2 cặp HS hỏi – đáp, báo cáo kết quả.  - GV: Điều gì làm nên sức mạnh, chiến thắng của tập thể? Đó là sự đoàn kết. Sự đoàn kết, đồng lòng, hợp lực sẽ làm nên chiến thắng của đội chơi kéo co, của đội bóng, tạo ra những sản phẩm tốt trong dây chuyền sản xuất,...  **BÀI ĐỌC 1: GIỜ RA CHƠI** (Hơn 1,5 tiết)  **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối các khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV chiếu lên bảng BT giải nghĩa từ, mời một số HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  + Nhịp nhàng: theo một nhịp...  + Chao: nghiêng nhanh từ bên này sang bên kia...  + Vun vút: chuyển động rất nhanh  + Náo nức: hăm hở, phấn khởi  **HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án  *+ Câu 1:* Em hiểu “từng đàn chim áo trắng” là ai?  Trả lời: Đó là từng nhóm HS mặc áo trắng đồng phục trông như từng đàn chim.  *+ Câu 2:* Các bạn làm gì trong giờ ra chơi?  Trả lời: Các bạn ùa ra ngoài sân trường. Chỗ này những bạn gái chơi nhảy dây. Đằng kia những bạn trai chơi đá cầu.  *+ Câu 3:* Những từ ngữ nào cho thấy các bạn chơi với nhau rất vui?  Trả lời: *Tiếng cười thoải mái / Niềm vui dâng náo nức*.  *+ Câu 4:* Các bạn làm gì sau giờ ra chơi?  Trả lời: Trống báo đã hết giờ ra chơi, HS nhanh chóng xếp hàng vào lớp để bắt đầu một bài học mới.   1. **LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**   **HĐ 3: Luyện tập**  **BT 1 (Tìm những tiếng ở cuối dòng thơ bắt vần với nhau trong khổ thơ 2)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả. GV chiếu lên bảng nội dung khổ thơ 2, mời HS đọc kết quả, GV ghi lại trên bảng lớp những tiếng bắt vần (bằng phấn màu khác nhau hoặc gạch chân 1 gạch / 2 gạch...):  Chỗ này những bạn **gái**  Chơi nhảy dây nhịp **nhàng**  Tiếng vui cười thoải **mái**  Chao nghiêng cánh lá **bàng**.  🡺 Tiếng *gái* bắt vần với *mái*. / Tiếng *nhàng* bắt vần với *bàng*.   1. **VẬN DỤNG**   **BT 2 (Tìm những tiếng ở cuối dòng thơ bắt vần với nhau trong một khổ thơ còn lại – khổ thơ 1 hoặc 3 hoặc 4)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, mỗi em chọn 1 khổ thơ, làm bài trong VBT: chỉ gạch chân tiếng bắt vần với nhau trong 1 khổ thơ. GV khuyến khích em nào làm nhanh có thể làm cả 3 khổ thơ.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả. GV chiếu lên bảng bài thơ, mời mỗi HS đọc kết quả tìm tiếng bắt vần trong 1 khổ thơ, GV ghi lại trên bảng lớp:  Khổ thơ 1: Tiếng “chơi” bắt vần với “ngồi”. / Tiếng “trắng” bắt vần với “nắng”.  Khổ thơ 3: Tiếng “trai” bắt vần với “mai”. / Tiếng “vút” bắt vần với “nức”.  Khổ thơ 4: Tiếng “lớp” bắt vần với “lớp”. / Tiếng “vàng” bắt vần với “trang”.  - GV: Các tiếng *chơi* và *ngồi*, *vút* và *nức* vần gần giống nhau những cũng được coi là bắt vần với nhau. | - HS lắng nghe, quan sát.  - 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 YC của bài *Chia sẻ*.  - HS quan sát tranh và trao đổi ý kiến về các câu hỏi.  - 1 – 2 cặp HS hỏi – đáp, báo cáo kết quả:  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện theo hiệu lệnh của GV  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - Một số HS trả lời CH trước lớp.  - Cả lớp và GV chốt đáp án.  - HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - Một số HS báo cáo kết quả. Cả lớp lắng nghe bạn trả lời và nghe GV chốt đáp án.  - HS đọc thầm bài thơ, làm bài vào VBT.  - Một số HS báo cáo kết quả, các HS còn lại lắng nghe. Sau đó cả lớp nghe GV chốt đáp án, sửa bài vào VBT.  - HS lắng nghe. |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

……………………………………………………………………………………

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Tự Nhiên Xã Hội**

# **BÀI 4: GIỮ VỆ SINH NHÀ Ở Tiết 1**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nhận biết được thế nào là nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp.
* Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Biết nhận xét về nhà ở và việc làm giữ vệ sinh nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh và thực tế.

**3. Phẩm chất**

* Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **TIẾT 1** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV yêu cầu HS trao đổi với bạn bên cạnh: *Câu tục ngữ “Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm” muốn nói với bạn điều gì?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Câu tục ngữ “Nhà sạch thì mát, bát sạch ngon cơm”muốn nhắn nhủ chúng ta cần giữ sạch nhà ở hằng ngày, đặc biệt là nhà bếp và nhà vệ sinh. Vậy các em có biết sự cần thiết của việc giữ sạch nhà ở và một số việc làm để giữ sạch nhà ở là gì không? Chúng ta cùng đi tìm câu trả lời trong bài học ngày hôm nay – Bài 4: Giữ vệ sinh nhà ở.*  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nhận xét về nhà ở trong tình huống cụ thể**  **a. Mục tiêu:**  - Nhận biết thế nào là nhà ở sạch sẽ, gọn gàng.  - Biết nhận xét về nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh.  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png*- GV yêu cầu HS quan sát Hình 1, 2 SGK trang 18, 19 và trả lời câu hỏi: *Em có nhận xét gì về từng phòng trong nhà ở các hình.*  ***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.pngBước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.**II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 2: Thảo luận về sự cần thiết phải giữ sạch nhà ở**  **a. Mục tiêu**:  - Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).  - Biết nhận xét về nhà ở của mình thông qua quan sát thực tế.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 4***  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png*- GV yêu cầu các nhóm thảo luận câu hỏi:  *+ Em thích được sống trong nhà như Hình 1 hay Hình 2? Vì sao?*  *+ Nhận xét về việc giữ vệ sinh của gia đình em.*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS. | - HS trả lời: *Nghĩa của câu tục ngữ là khi chúng ta ở trong nhà sạch thì cảm thấy rất mát mẻ, ăn với chén bát sạch ta sẽ thấy ngon miệng. ... Như vậy chúng ta sẽ hưởng thụ một bầu không khí sạch trong lành, được ăn uống ngon miệng đảm bảo vệ sinh thì sẽ đảm bảo sức khỏe, phòng chống bệnh tật*  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Hình 1 gồm 4 phòng (phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp, phòng vệ sinh). Các phòng đều bừa bộn, chưa ngăn nắp, sạch sẽ, bụi bẩn, mất vệ sinh.*  *+ Hình 2 gồm 4 phòng (phòng khách, phòng ngủ, phòng bếp, phòng vệ sinh). Các phòng đều gọn gàng, sạch sẽ, ngăn nắp, thoáng mát.*  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời: *Em thích sống trong nhà như Hình 1 vì: Nhà sạch sẽ sẽ mang lại cảm giác thoải mái, dễ chịu. Nếu nhà bẩn sẽ cảm thấy mệt mỏi, khó chịu.* *Từ đó, em thấy giữ sạch nhà ở là một việc làm rất cần thiết.* |

**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**LUYỆN ĐỌC: GIỜ RA CHƠI**

**1.Yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết nội dung chủ điểm.

- Năng lực đặc thù: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* Đọc đúng đoạn trích bài thơ *Giờ ra chơi*. Phát âm đúng các từ ngữ khó. Ngắt đúng nhịp giữa các dòng thơ; nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng thơ và giữa các khổ thơ.
* Hiểu được nghĩa của từ ngữ trong bài; trả lời được các CH, hiểu được bài thơ: Giờ ra chơi, sân trường trở nên sôi động, nhộn nhịp bởi những trò chơi, tiếng nói, tiếng cười của các bạn HS. Giờ ra chơi thật vui, ấm áp tình cảm bạn bè.
* Luyện tập về những tiếng bắt vần trong thơ.

+ Năng lực văn học:

* Biết bày tỏ sự yêu thích đối với những hình ảnh đẹp trong bài thơ.

**1.2. Phẩm chất, năng lực**

- Thân thiện, yêu thương bạn bè.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: - Máy tính, tivi, SGK

2.2. Học sinh: SGK, Vở BT.

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| \* Hoạt động 1: **Giới thiệu bài**  - GV yêu cầu HS nói những điều các em nhìn thấy trong hình minh họa bài *Giờ ra chơi*.  - GV giới thiệu bài thơ. | - HS nói những điều các em nhìn thấy trong hình minh họa bài *Giờ ra chơi*.  - HS lắng nghe. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP THỰC HÀNH** | |
| \* Hoạt động 2:  **Đọc thành tiếng**  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối các khổ thơ, yêu cầu cả lớp đọc thầm theo.  - GV chiếu lên bảng BT giải nghĩa từ, mời một số HS báo cáo kết quả.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  + Nhịp nhàng: theo một nhịp...  + Chao: nghiêng nhanh từ bên này sang bên kia...  + Vun vút: chuyển động rất nhanh | - HS đọc tiếp nối các khổ thơ. Cả lớp đọc thầm theo.  - Một số HS trình bày kết quả trước lớp.  - HS lắng nghe GV nhận xét, chốt đáp án. |
| \* Hoạt động 3:  **Đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án: | - HS đọc thầm bài thơ, thảo luận nhóm đôi theo các CH.  - Một số HS trả lời CH trước lớp.  - Cả lớp và GV chốt đáp án.  - HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - Một số HS báo cáo kết quả. Cả lớp lắng nghe bạn trả lời và nghe GV chốt đáp án. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **BT1: (Tìm những tiếng ở cuối dòng thơ bắt vần với nhau trong khổ thơ 2)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm, làm bài trong VBT.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả. GV chiếu lên bảng nội dung khổ thơ 2, mời HS đọc kết quả, GV ghi lại trên bảng lớp những tiếng bắt vần (bằng phấn màu khác nhau hoặc gạch chân 1 gạch / 2 gạch...):  Chỗ này những bạn **gái**  Chơi nhảy dây nhịp **nhàng**  Tiếng vui cười thoải **mái**  Chao nghiêng cánh lá **bàng**.  🡺 Tiếng *gái* bắt vần với *mái*. / Tiếng *nhàng* bắt vần với *bàng*.  **BT2: (Tìm những tiếng ở cuối dòng thơ bắt vần với nhau trong một khổ thơ còn lại – khổ thơ 1 hoặc 3 hoặc 4)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài thơ, mỗi em chọn 1 khổ thơ, làm bài trong VBT: chỉ gạch chân tiếng bắt vần với nhau trong 1 khổ thơ. GV khuyến khích em nào làm nhanh có thể làm cả 3 khổ thơ.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả. GV chiếu lên bảng bài thơ, mời mỗi HS đọc kết quả tìm tiếng bắt vần trong 1 khổ thơ, GV ghi lại trên bảng lớp:  Khổ thơ 1: Tiếng “chơi” bắt vần với “ngồi”. / Tiếng “trắng” bắt vần với “nắng”.  Khổ thơ 3: Tiếng “trai” bắt vần với “mai”. / Tiếng “vút” bắt vần với “nức”.  Khổ thơ 4: Tiếng “lớp” bắt vần với “lớp”. / Tiếng “vàng” bắt vần với “trang”.  - GV: Các tiếng *chơi* và *ngồi*, *vút* và *nức* vần gần giống nhau những cũng được coi là bắt vần với nhau. | - HS đọc thầm bài thơ, làm bài vào VBT.  - Một số HS báo cáo kết quả, các HS còn lại lắng nghe. Sau đó cả lớp nghe GV chốt đáp án, sửa bài vào VBT.  - HS lắng nghe.  - HS đọc thầm bài thơ, làm bài vào VBT. |
| **HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ** | |
| - GV nhận xét tiết học khen ngợi, biểu dương những HS học tốt. | - Hs lắng nghe |

**Thứ ba ngày 1 tháng 10 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 3 : Đạo đức**

**BÀI 1: QUÍ TRỌNG THỜI GIAN (Tiết 3)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

*Học xong bài này, em sẽ:*

- Thực hiện được việc sử dụng thời gian hợp lí.

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Máy tính, ti vi

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  - HS nêu 1 số biểu hiện của quí trọng thời gian.  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 4: Thảo luận về cách sử dụng thời gian hợp lý**  **Mục tiêu:** HS biết cách sử dụng thời gian hợp lý, tiết kiệm trong cuộc sống hằng ngày.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh trong mục 4 ở sgk và trả lời câu hỏi:      *+ Các bạn trong tranh làm cách nào để sử dụng thời gian hợp lí?*  *+ Em hãy kể thêm một số cách sử dụng thời gian hợp lí khác mà em biết?*  - GV quan sát, hướng dẫn HS thực hiện  - GV ưu tiên gọi 2 – 3 HS có tinh thần xung phong đứng dậy trình bày câu trả lời của mình.  - GV nhận xét, đánh giá, tuyên dương các bạn có câu trả lời đúng.  **C. LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**Giúp HS củng cố kiến thức đã học và thực hành xử lí tình huống cụ thể.  **Cách tiến hành:**  **Nhiệm vụ 1: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**  - GV cho HS quan sát tranh, hoàn thành việc sắp xếp các tranh theo trình tự thời gian hợp lí, hoàn thành bài tập 1, sgk.  - GV gợi ý cho HS xem giờ đồng hồ kết hợp liên hệ với bản thân để sắp xếp tranh hợp lí.  - GV gọi 1 bạn lên bảng, dùng tranh và nam châm để sắp xếp lại các tranh theo đúng trình tự.  - GV gọi 2 bạn HS khác đứng dậy nhận xét cách sắp xếp của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá bài làm của bạn.  **Nhiệm vụ 2: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT2**  - GV chia lớp thành 4 nhóm, phân công nhiệm vụ cho các nhóm:  *+ Nhóm 1 + 3: đưa ra giải pháp cho tình huống 1.*  *+ Nhóm 2 + 4: đưa ra giải pháp cho tình huống 2.*  - GV gọi đại diện các nhóm đứng dậy trình bày cách xử lí tình huống.  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận.  **Nhiệm vụ 3: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT3**  - GV khuyến khích HS chia sẻ những việc em đã làm trong ngày và thời gian em thực hiện những việc đó.  - GV nhận xét, đánh giá, kết luận.  **D. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện sự quý trọng thời gian.  **Cách tiến hành:**  - GV giao nhiệm vụ cho HS thực hiện sử dụng thời gian hợp lí và tiết kiệm bằng cách:  *+ Xây dựng thời gian biểu cho một ngày và thực hiện nghiêm túc thời gian biểu đó.*  *+ Ghi lại các công việc cần thực hiện vào tờ giấy nhớ và dán ở góc học tập của em.*  - GV kết luận: *Mỗi người chỉ có 24 giờ trong một ngày. Em cần biết quý trọng thời gian bằng những việc làm cụ thể hằng ngày.* | * 1 số HS nêu   - HS quan sát tranh trong sgk  - HS đọc câu hỏi, tìm câu trả lời  - HS trình bày đáp án:  *+ T 1: lập thời gian biểu*  *+ T 2: cài đồng hồ báo thức*  *+ T 3: Ghi nhớ vào lịch để bàn*  *+ T 4: Ghi vào giấy nhớ.*  - HS lắng nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS quan sát tranh  - HS vận dụng gợi ý, tìm ra cách sắp xếp hợp lí.  - HS xung phong lên bảng sắp xếp.  - Cả lớp lắng nghe bạn và giáo viên nhận xét.  - HS hoạt động nhóm, thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện các nhóm trình bày cách xử lí như đã thảo luận  - Cả lớp lắng nghe GV nhận xét.  - HS xung phong chia sẻ những việc làm của mình  - Cả lớp nghe GV nhận xét  - HS lắng nghe nhiệm vụ của GV viên giao:  *+ HS lập thời gian biểu (có thể nhờ bố mẹ hỗ trợ)*  *+ HS sử dụng giấy nhớ ghi lại những việc cần làm dán vào góc học tập.*  - HS lắng nghe GV nhận xét |

**Tiết 4. Đạo đức**

# **BÀI 2: KÍNH TRỌNG THẦY CÔ GIÁO (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Học xong bài này, em sẽ:

- Nêu được một số biểu hiện cửa sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

- Thực hiện được hành động và lời nói thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành phẩm chất nhân ái, chăm chỉ

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bài hát “Cô giáo”.

- Bộ tranh về lòng nhân ái theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu…(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS vào bài học và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.  - GV bắt nhịp, cả lớp cùng hát bài Cô giáo của nhạc sĩ Đỗ Mạnh Thường, thơ Nguyễn Hữu Tường.  - GV dẫn dắt: *Các em thân mến, bắt đầu từ 2 tuổi, 3 tuổi, các em đã được tới trường, được các thầy cô giáo nâng niu, dẫn dắt, giảng dạy cho chúng ta để ngày càng trưởng thành đúng không nào? Vậy chúng ta cần phải như thế nào đối với thầy cô giáo của mình? Chúng ta hãy cùng tìm hiểu nội dung đó trong bài học ngày hôm nay, bài 2: Qúy trọng thầy cô giáo.*  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi**  **Mục tiêu**: Thông qua bài thơ, HS biết được những việc làm, hành động thể hiện sự yêu quý học sinh của thầy cô giáo.  **Cách tiến hành:**  - GV gọi 1 bạn HS đứng dậy đọc to, rõ ràng bài thơ “cô giáo lớp em”.  - GV cho HS th ảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi:  *+ Cô giáo trong bài thơ đã làm những gì cho học sinh?*  *+ Những việc làm đó thể hiện tình cảm của cô giáo đối với học sinh như thế nào?*  *+ Tình cảm của bạn nhỏ trong bài thơ đối với giáo viên như thế nào?*  - GV cho các nhóm thảo luận trong vòng 3 phút và gọi đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả.  - GV cùng HS nhận xét, kết luận: *cô giáo dạy em biết đọc, biết viết, biết những kiến thức trong cuộc sống, …*  **Hoạt động 2: Tìm hiểu hành động, lời nói thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo**  **Mục tiêu:** Thông qua hình ảnh, HS biết những việc làm cần thiết để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo.  **Cách tiến hành:**  - GV chiếu/ treo tranh lên bảng để HS quan sát.    - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi:  *+ Các bạn trong tranh đang làm gì? Việc làm đó thể hiện điều gì?*  *+ Em cần làm gì để thể hiện sự kính trọng thầy giáo, cô giáo?*  - GV quan sát HS thảo luận, gọi đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả mà nhóm đã thảo luận.  - GV tổng hợp các ý kiến nhận xét và kết luận.  **Hoạt động 3: Thảo luận về cách ứng xử thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo**  **Mục tiêu:** HS nắm được cách xưng hô và ứng xử, cách đưa và nhận sách vở, cách quan tâm, biết ơn… đối với thầy cô để thể hiện sự kính trọng.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thảo luận nhóm, yêu cầu các em tìm thêm những cách ứng xử thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - GV gợi ý cho HS  - GV lấy gọi 2 – 3 nhóm có tinh thần xung phong đứng dậy trình bày. GV nhận xét, kết luận.  **C. VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:** Giúp HS vận dụng kiến thức đã học để chia sẻ và thực hiện những việc làm thể hiện sự biết ơn và kính trọng thầy cô giáo.  **Cách tiến hành:**  - GV cho HS thực hành chào thầy cô giáo, nói lời chúc mừng thầy cô giáo nhân ngày lễ và nói lời đề nghị thể hiện sự kính trọng với thầy giáo, cô giáo.  - GV hướng dẫn HS về nhà làm thiệp chúc mừng thầy giáo, cô giáo.  - GV gợi ý cho HS cách viết lời yêu thương và gửi cho thầy giáo, cô giáo mà em yêu quý.  - GV chốt kiến thức bài học. | - Cả lớp cùng đồng thanh hát bài “Cô giáo”.  - HS lắng nghe gv giới thiệu bài học mới.  - HS đứng dậy đọc bài thơ  - HS bắt cặp với bạn bên cạnh, thảo luận và đưa ra câu trả lời.  - Đại diện các nhóm đứng dậy trình bày kết quả đã thảo luận.  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS quan sát tranh  - HS hoạt động nhóm, thảo luận, đưa ra câu trả lời:  *+ Các bạn trong tranh đang thể hiện việc làm thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.*  *+ Em cần ngoan ngoãn, nghe lời, cố gắng học tập để thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.*  - HS nghe GV kết luận.  - HS thảo luận nhóm, đưa ra các cách ứng xử thể hiện kính trọng thầy cô giáo.  - HS đứng dậy trình bày và nghe GV nhận xét  - HS tập nói những lời thể hiện sự kính trọng thầy cô giáo.  - Về nhà, HS làm thiệp chúc mừng thầy cô và nộp vào tiết học sau.  - HS lắng nghe GV nhận xét tiết học. |

**Thứ tư ngày 2 tháng 10 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**BÀI 12: BẢNG CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20 (tiếp theo)**

**I. MỤC TIÊU**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết quả các phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

- Vận dụng Bảng cộng (tra cứu Bảng cộng) trong thực hành tính nhẩm (chưa yêu cầu HS ngay lập tức phải học thuộc lòng Bảng cộng).

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế

cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua việc tiếp cận một số tình huống đơn giản để nhận biết về cách tìm kết quả từng phép cộng và thành lập Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc thao tác với que tính hoặc các chấm tròn, HS có cơ hội được phát triển NL sử dụng công cụ và phương tiện học toán.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; Ti vi; clip, slide minh họa, ...

- Các que tính, các chấm tròn, các thẻ phép tính

- Bảng nhóm

- Một số tình huống đơn giản dẫn tới phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  *Mục tiêu: Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi* | **\* Ôn tập và khởi động:**  - GV cho HS chơi trò chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép cộng trong bảng cộng đã học tiết trước.  - Gv kết hợp giới thiệu bài | - HS chơi trò chơi   * HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 2 (tr.25)**  *Mục tiêu:* *HS xem bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 để điền các phép tính còn thiếu, từ đó ghi nhớ dần kết quả của các phép tính trong bảng cộng đã học tiết trước.*  **Bài 3: (tr.25)**  *Mục tiêu: Vận dụng bảng cộng mới thành lập để giải bài toán thực tế (có lời văn) liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20* | - Yêu cầu hs nêu đề toán  - GV hướng dẫn HS làm bài: Quan sát số ghi trên mỗi mái nhà chính là kết quả phép tính tương ứng. HS cần quan sát Bảng cộng tìm phép tính còn thiếu.  - GV yêu cầu HS chữa bài theo từng cặp  - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp và nhận xét bài làm của hs  Đáp án: Các phép tính còn thiếu là  5+6=11 2 + 9 =11  4+8=12 7+5=12 5+7=12  4+9=13; 7+6=13; 8+5=13;5+8=13  5+9 =14;8 +6 =14;6+8=14;7+7=14  8+7 =15 9 +6 =15 6 +9 =15  8+8=16 7+9 =16 9+7=16  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV chữa bài  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1HS đọc đề  - HS làm bài cá nhân theo hướng dẫn của GV  - HS chữa bài theo bàn, mỗi bạn chỉ vào phép tính còn thiếu đố bạn nêu phép tính thích hợp và giải thích cách làm.  -HS chia sẻ và lắng nghe.  - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Vườn nhà Tùng có 7 cây na và 9 cây xoài  + Hỏi vườn nhà Tùng có tất cả bao nhiêu cây na và cây xoài?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 7 + 9 = 16  + Trả lời: Vườn nhà Tùng có tất cả 16 cây na và cây xoài. |
| **C. Hoạt động vận dụng.**  *Mục tiêu:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học trong bài tự nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.* | - Gv yêu cầu HS nghĩ ra một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.  - GV khuyến khích HS nêu một vài tình huống tương tự. | - HS tự nghĩ  -VD: Em có 8 viên bi, bạn cho em thêm 5 viên bi nữa. Vậy em có tất cả là 13 viên bi |
| **D.Củng cố- dặn dò**  *Mục tiêu:* *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | - GV hỏi HS: Hôm nay, các em biết thêm được điều gì?  - Liên hệ về nhà, em hây tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS trả lời  -HS lắng nghe |

**Tiết 2 + 3: Tiếng Việt**

**BÀI ĐỌC 2: PHẦN THƯỞNG**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng. Ngắt nghỉ đúng theo dấu câu và theo nghĩa. Tốc độ đọc 60 tiếng / phút.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài. Nắm được diễn biến câu chuyện. Hiểu ý nghĩa của truyện

**- Năng lực chung**: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

**- Năng lực đặc thù**: Năng lực ngôn ngữ, Năng lực văn học

**- Phẩm chất:** Biết nói lời cảm ơn và đáp lời cảm ơn lịch sự, có văn hóa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

- HS: SGK, Vở bài tập Tiếng Việt 2, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **KHỞI ĐỘNG**  * GV cho HS hát bài hát “Lớp chúng mình” * GV giới thiệu bài mới  1. **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**   **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV tổ chức cho HS đọc tiếp nối 3 đoạn của bài *Phần thưởng*, yêu cầu các HS còn lại đọc thầm theo.  - GV mời 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ 2 từ: *bí mật, sáng kiến*.  **HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV yêu cầu HS đọc thầm lại truyện, thảo luận theo nhóm đôi để trả lời các CH.  - GV mời một số HS trả lời CH trước lớp.  - GV và cả lớp nhận xét, chốt đáp án:  *+ Câu 1:* Câu chuyện kể về bạn Na. Na là một HS như thế nào?  Trả lời: Na rất tốt bụng, luôn giúp đỡ bạn bè nên ở lớp bạn nào cũng mến Na. Nhưng Na học chưa giỏi.  *+ Câu 2:* Theo em, điều bí mật được các bạn của Na bàn bạc là gì?  Trả lời: Các bạn đề nghị cô giáo khen thưởng Na vì lòng tốt của Na với mọi người.  *+ Câu 3:* Em có nghĩ rằng Na xứng đáng được thưởng không? Vì sao?  Trả lời: Na xứng đáng được thưởng vì có tấm lòng tốt rất đáng quý. Trong trường, phần thưởng có nhiều loại: thưởng cho HS giỏi; thưởng cho HS có đạo đức tốt; thưởng cho HS tích cực tham gia các hoạt động lao động, văn nghệ, thể thao; thưởng cho những HS dũng cảm;...  *+ Câu 4:* Khi Na được phần thưởng:  a) Mọi người vui mừng như thế nào?  b) Mẹ của Na vui mừng như thế nào?  Trả lời:  a) Khi cô trao phần thưởng, Na vui mừng đến mức ngỡ mình nghe nhầm, đỏ bừng mặt. / Cô giáo và cả lớp vui mừng: tiếng vỗ tay vang dậy.  b) Khi cô trao phần thưởng, mẹ Na rất vui mừng: Mẹ lặng lẽ khóc và chấm khăn lên đôi mắt đỏ hoe.  3**. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **HĐ 3: Luyện tập**  - GV yêu cầu HS đọc thầm và làm BT, tưởng tượng đoạn kết câu chuyện. Sau khi trao phần thưởng, cô giáo mời HS phát biểu ý kiến:  + Nếu em là Na, em sẽ nói gì để cảm ơn cô giáo và các bạn?  + Nếu em là một HS trong lớp, em sẽ nói gì để đáp lại lời Na?  - GV nhận xét.  - GV bổ sung: Phần thưởng cô giáo và cả lớp tặng bạn Na là phần thưởng cho lòng tốt, phần thưởng cho những HS biết quan tâm, yêu thương, giúp đỡ mọi người. Tấm lòng đó rất đáng trân trọng, đáng quý. Cuộc sống sẽ vô cùng tốt đẹp nếu xung quanh ta có nhiều người tốt bụng, nhân hậu.  4. **VẬN DỤNG**  - Hãy nói lời cảm ơn cô giáo khi nhận được lời khen từ cô giáo  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe.  - HS đọc tiếp nối 3 đoạn của bài đọc. Các HS còn lại đọc thầm theo.  - 2 HS đọc phần giải thích từ ngữ, các HS còn lại đọc thầm theo.  - HS đọc thầm lại truyện, thảo luận theo nhóm đôi để trả lời các CH.  - Một số HS trả lời CH trước lớp.  - HS và GV nhận xét, chốt đáp án.  - HS hoàn thành BT:  + Nếu em là Na, em sẽ nói lời cảm ơn cô giáo và các bạn: Em cảm ơn cô và các bạn. / Em rất cảm ơn cô và các bạn đã động viên em.  + Nếu là một HS trong lớp, em sẽ đáp lại lời Na: Bạn rất xứng đáng được nhận phần thưởng. / Chúng mình cảm ơn lòng tốt của bạn. /...  - HS lắng nghe GV nhận xét và bổ sung.  - HS tiếp nhận |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 4: Tiếng Việt tăng**

**RÈN KĨ NĂNG ĐỌC THÀNH TIẾNG+ĐỌC HIỂU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc ngắt nghỉ đúng - Hiểu nội dung bài đọc.

- Bước đầu làm quen với các dạng bài luyện tập câu hỏi.

- Nắm chắc về từ chỉ sự vật

**\*Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: giao tiếp và hợp tác; tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn; Năng lực văn học

**\*Phẩm chất:** Chăm chỉ học tập luyện đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Giáo án,máy tính, máy chiếu.

**- HS:** SGK. Bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - Hát về mái trường : Em yêu trường em  **2. THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP**  **A, Đọc thành tiếng:**  **Bài học đầu tiên của Gấu con**  Chủ nhật, Gấu con xin mẹ ra đường chơi. Gấu mẹ dặn:  - Con chơi ngoan nhé. Nếu làm sai điều gì, con phải xin lỗi. Được ai giúp đỡ thì con phải cảm ơn.  Gấu con mải nghe Sơn Ca hót nên va phải bạn Sóc khiến giỏ nấm văng ra đất. Gấu con vội vàng khoanh tay và nói cảm ơn làm Sóc rất ngạc nhiên.  Mải nhìn Khỉ mẹ ngồi chải lông nên Gấu con bị rơi xuống hố sâu. Gấu con sợ quá kêu to:  - Cứu tôi với!  Bác Voi ở đâu đi tới liền đưa vòi xuống  hố, nhấc bổng Gấu con lên. Gấu con luôn miệng:  - Cháu xin lỗi bác Voi!  Về nhà, Gấu con kể lại chuyện cho mẹ nghe. Gấu mẹ ôn tồn giảng giải:  - Con nói như vậy là sai rồi. Khi làm đổ nấm của bạn Sóc, con phải xin lỗi. Còn khi bác Voi cứu con, con phải cảm ơn.  **(Theo *Lê Bạch Tuyết*)**  **B, Đọc – hiểu**  ***1. Trước khi Gấu con đi chơi, Gấu mẹ đã dặn điều gì?***  a. Nếu làm sai hoặc được ai giúp đỡ, con phải xin lỗi.  b. Nếu làm sai điều gì phải cảm ơn, được ai giúp đỡ phải xin lỗi.  c. Nếu làm sai điều gì phải xin lỗi, được ai giúp đỡ phải cảm ơn.  ***2. Vì sao Sóc lại ngạc nhiên khi Gấu con nói lời cảm ơn?***  a. Vì Sóc thấy Gấu con lễ phép quá.  b. Vì Gấu con va vào Sóc mà lại nói cảm ơn.  c. Vì Gấu con biết nhặt nấm bỏ vào giỏ giúp Sóc.  ***3. Vì sao Gấu mẹ lại bảo Gấu con phải nói lời cảm ơn bác Voi chứ không phải nói lời xin lỗi?***  a. Vì bác Voi không thích nghe những lời xin lỗi.  b. Vì bác Voi luôn muốn người khác phải nói lời cảm ơn mình.  c. Vì Gấu con được bác Voi giúp đỡ chứ Gấu con không làm gì sai.  ***4. Qua bài học của Gấu con, khi một bạn giúp em, em sẽ nói:***  ....................................................................................................  *Còn khi em mắc lỗi với bạn, em sẽ nói:*  ....................................................................................................  **5. *Khoanh trong từ viết sai chính tả trong mỗi dòng sau:***  a. giấu giếm, yêu dấu, dấu vết, buồn dầu  b. giải thưởng, giàn hàng, giàn mướp, dục giã  c. vầng trán, ngẩng ngơ, nâng niu, ngẩng đầu  - GV chấm chữa bài  **3. VẬN DỤNG**  - Em hãy kể một lần mắc lỗi, em đã làm gì ?  - Khi nhận lỗi và sửa lỗi thì em thấy thái độ mọi người thế nào ?  - Nhận xét giờ học | **-** HS hát đồng thanh  - HS đọc câu, đọc đoạn  - HS đọc thầm cả bài rồi làm bài tập  - HS làm phiếu  - HS liên hệ |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Thứ năm ngày 3 tháng 10 năm 2024**

**Buổi sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 13: LUYỆN TẬP ( TIẾT 1)**

**I. MỤC TIÊU**

1. **Kiến thức, kĩ năng:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Vận dụng Báng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm.

1. **Phát triển năng lực và phẩm chất:**

*a. Năng lực:* Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quvết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

*b. Phẩm chất:* Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên:**

* Máy tính, máy chiếu, bảng phụ
* Tranh vẽ và thẻ phép tính minh họa cho HS chơi trò chơi ở bài 3a

1. **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nội dung và mục tiêu** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu****: Tạo tâm thể tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.* | -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Truyền điện”:  + Giới thiệu luật chơi:  HS nêu một phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 đố bạn tính nhẩm. Trả lời đúng được quyền gọi 1 bạn bất kì trả lời câu hỏi của mình.  + GV nhận xét các phép tính và dẫn vào bài mới | -HS chơi trò chơi  -HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1 (trang 26)**  ***Mục tiêu:*** *HS dựa vào Bảng cộng đã học tính nhẩm 1 số phép tính có nhớ trong phạm vi 20, đồng thời nhận xét trực quan về tính chất giao hoán của phép cộng.* | -Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS làm vở các phép tính câu a  - Gv gọi 3 HS nối tiếp đọc kết quả ở 3 cột  - GV cùng HS làm mẫu cột đầu câu b, hướng dần HS sử dụng nhận xét trực quan về “Tính chất ‘  giao hoán của phép cộng” để thực hiện tính nhẩm các phép tính còn lại.  -> GV nhắc lại: Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi. | - 1 HS đọc  - HS làm bài vào vở  - 3HS chữa bài:  9 + 2 = 11 ; 9 + 3 = 12  5 + 7 = 12 ; 6 + 8 = 14  5 + 9 = 14 ; 5 + 8 = 13  - HS chữa miệng  - HS vận dụng tính chất trả lời.  9 + 6 = 15 -> 6 + 9 = 15  5 + 6 = 11 -> 6 + 5 = 11  8 + 7 = 15 -> 7 + 8 = 15 |
| **Bài 2 (trang 26)**  ***Mục tiêu:*** *HS dựa vào Bảng cộng đã học điền số còn thiếu vào1 số phép tính có nhớ trong phạm vi 20.*  **Bài 3 a (trang 26)**  ***Mục tiêu:*** *HS tiếp tục ôn lại và ghi nhớ các phép tính có nhớ trong phạm vi 20.* | -Yêu cầu HS đoc đề  - GV hướng dẫn HS làm mẫu ngôi nhà thứ nhất.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở với 3 ngôi nhà còn lại.  - GV cho HS chữa bài.  GV nhận xét, chữa bài.  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu cách làm  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về cách tính nhẩm  - GV cho HS chơi trò chơi “Tìm xe cho đúng”  + Giới thiệu luật chơi: 2 đội lên nối thi tiếp sức  + GV chữa chốt kết quả đúng | - 1 HS đọc  - Cá nhân HS quan sát các phép cộng ghi trong mồi ngôi nhà; đôi chiêu với  các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô trống.  -HS làm bài cá nhân    - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với  mỗi phép tính.  - 1 HS đọc  - HS trả lời:  Tìm kết quả các phép cộng (ghi trên từng tấm biển trên tay mồi con vật) rồi lựa chọn số chỉ kết quả thích hợp (ghi trong mồi chiếc xe buýt).  -HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - 2 đội lên chơi (8 HS/đội)  Đáp án:  9 + 5 = 14 6 + 7 = 13  9 + 4 = 13 7 + 4 = 11  7 + 7 = 14 3 + 8 = 11  8 + 4 = 12 6 + 6 = 12 |
| **C. Hoạt động vận dụng.**  ***Mục tiêu:*** *Vận dụng được kiến thức kĩ năng đã học trong bài tự nghĩ ra một số bài toán gắn với thực tế liên quan đến phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 20.* | - Gv yêu cầu HS nghĩ ra một bài toán gắn với thực tế có sử dụng 1 phép tính ở bài tập số 3a vừa làm  - GV gọi Hs trả lời | - HS tự nghĩ cá nhân  -3HS trả lời:  VD: Bình hoa có 7 bông hoa, mẹ cắm thêm vào lọ 4 bông hoa nữa. Hỏi lọ hoa có tất cả bao nhiêu bông ? |
| **D. Củng cố - dặn dò**  ***Mục tiêu:*** *Ghi nhớ, khắc sâu nội dung bài* | Hỏi: - Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?   * Để làm tốt các bài tập, em nhắn bạn điều gì? | * HS nêu ý kiến * HS chia sẻ |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM, BỔ SUNG:**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**BÀI VIẾT 2: LẬP DANH SÁCH HỌC SINH**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực tự chủ và tự học.

- Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ: Nắm được thông tin cần thiết của 4 – 5 bạn HS trong tổ. Lập được danh sách 4 – 5 bạn HS trong tổ theo mẫu đã học.

**- Phẩm chất:** Ý thức trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

- Giáo án. Máy tính, máy chiếu.

**2. Đối với học sinh**

- SGK. VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS chơi trò chơi “Thượng đế cần”  - GV giới thiệu bài mới  **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\*Lập danh sách học sinh**  - GV chỉ mẫu bảng DSHS, nêu YC của BT.  - GV mời 1 HS đọc các gợi ý trong SGK.  - GV hướng dẫn HS làm bài theo các bước:  + HS chọn 4 – 5 bạn HS trong lớp.  + Xếp tên 4 – 5 bạn đó theo TT bảng chữ cái. Gặp từng bạn, hỏi thông tin và ghi lại: Họ, tên / Nam, nữ / Ngày sinh / Nơi ở (HS sẽ đi lại trong lớp). Nhắc HS mục *Ngày sinh* cần viết đầy đủ: *ngày, tháng, năm sinh*.  - GV đến từng bàn hướng dẫn, giúp đỡ HS.  **3. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  - GV chiếu lên bảng bài làm của 5 – 7 HS, mời các em tự đọc bản DSHS mình đã lập. Sau đó GV và cả lớp nhận xét, góp ý.  - GV kiểm tra, chữa thêm một số bài làm của HS.  **4. VẬN DỤNG**  - GV yêu cầu HS tự lập dánh sách HS lớp mình  - GV nhận xét tiết học | - HS chơi trò chơi  - HS quan sát, lắng nghe.  - 1 HS đọc các gợi ý trong SGK.  - HS lắng nghe, hoàn thành BT.  - HS làm BT.  - HS trình bày bài làm trước lớp. Cả lớp và GV nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

……………………………………………………………………………………

.**Tiết 3: Tiếng Việt tăng**

**RÈN VIẾT CHÍNH TẢ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực:**

- Năng lực đặc thù: giao tiếp và hợp tác; tự chủ và tự học.

- Năng lực riêng: Năng lực ngôn ngữ; Năng lực văn học

**\*Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**- GV:** Giáo án,máy tính, máy chiếu.

**- HS:** vở viết, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho hát theo bài hát “ Chữ đẹp mà nết càng ngoan”  - GV giới thiệu vào bài mới  **2. LUYỆN TẬP - THỰC HÀNH**  - GV đọc cho HS Nghe – viết: bài thơ:  NGHE THẦY ĐỌC THƠ  Em nghe thầy đọc bao ngày  Tiếng thơ đỏ nắng, xanh cây quanh nhà  Mái chèo nghiêng mặt sông xa  Bâng khuâng nghe vọng tiếng bà năm xưa  Nghe trăng thở đọng tàu dừa  Rào rào nghe chuyển cơn mưa giữa trời.   |  |  | | --- | --- | |  |  |   - GV đặt câu hỏi và hướng dẫn HS nhận xét bài thơ:  - GV gọi một số HS trả lời câu hỏi, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, chốt đáp án, hướng dẫn HS chuẩn bị viết.  - GV cho HS viết vào vở  **Bài tập:**  1. ng hoặc ngh ?  Nhà …….ỉ .                          con …..ựa  2. Chọn tiếng phù hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:  Có …ông mài sắt có ngày nên …im. (c/k)  -GV - HS nhận xét, bổ sung  **3. Vận dụng:**  - GV nhận xét tiết học  - Dặn dò HS về luyện những phần chưa tốt | - HS hát  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS viết bài vào vở  - HS làm bài tập theo hướng dẫn  - HS đọc  -HS làm bảng con  - HStìm nêu miệng |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

…………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 4: Tự Nhiên Xã Hội**

# **BÀI 4: GIỮ VỆ SINH NHÀ Ở Tiết 2**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nhận biết được thế nào là nhà ở sạch sẽ, ngăn nắp.
* Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Biết nhận xét về nhà ở và việc làm giữ vệ sinh nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh và thực tế.

**3. Phẩm chất**

* Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.
* Vở Bài tập Tự nhiện và Xã hội 2.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **TIẾT 2** | |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách thức tiến hành:**  - GV giới trực tiếp vào bài Giữ vệ sinh nhà ở (tiết 2).  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 3: Tìm hiểu việc làm để giữ sạch nhà ở**  **a. Mục tiêu:**  - Biết nhận xét về việc làm để giữ vệ sinh nhà ở thông qua quan sát tranh ảnh.  - Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).  **b. Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc theo cặp***  - GV yêu cầu HS quan sát các hình từ Hình 1 đến Hình 8 SGK trang 20, 21 và trả lời câu hỏi:  *+ Các thành viên trong gia đình bạn Hà và bạn An đang làm gì?*  *+ Những việc làm đó có tác dụng gì?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_22.pngC:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png+ Em và các thành viên trong gia đình đã làm gì để giữ sạch nhà ở?*  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời  - GV bổ sung và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV nhắc nhở thông điệp: *Các em nhớ giữ sạch nhà ở hằng ngày và đặc biệt là nhà bếp, nhà vệ sinh.*  **II. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG**  **Hoạt động 4: Thực hành quét nhà và lau bàn**  **a. Mục tiêu**: Biết sử dụng một số đồ dùng để quét nhà và lau bàn đúng cách.  **b**. **Cách tiến hành:**  ***Bước 1: Làm việc nhóm 6***  GV giao nhiệm vụ cho HS:  *- Nhóm chẵn: Thực hành quét nhà.*  *+ Quan sát Hình quét nhà SGK trang 22 và trả lời câu hỏi: Em cần chuẩn bị đồ dùng gì để quét nhà? Nêu các bước quét nhà?*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png+ Từng thành viên trong nhóm thực hiện quét nhà đúng theo các bước.*  *- Nhóm lẻ: Thực hành lau bàn.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_24.png+ Quan sát Hình lau bàn SGK trang 22 và trả lời câu hỏi: Em cần chuẩn bị đồ dùng gì để lau bàn? Nêu các bước lau bàn?*  *+ Từng thành viên trong nhóm thực hiện lau bàn đúng theo các bước.*  - GV hướng dẫn đổi nhiệm vụ của nhóm chẵn và nhóm lẻ.  ***Bước 2: Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện một số cặp lên trình bày kết quả làm việc nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác theo dõi, nhận xét phần thực hành của các bạn.  - GV bình luận và hoàn thiện phần trình bày của HS.  - GV chốt lại nội dung toàn bài: *Nhà ở cần được giữ gìn sạch sẽ để đảm bảo sức khỏe và phòng tránh bệnh tật. Mỗi thành viên trong gia đình cần góp sức để giữ sạch nhà ở.* | - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Các thành* *viên trong gia đình bạn Hà và bạn An đang: lau sàn nhà, lau cửa kính, lau chùi ló nướng, lau chùi bồn rửa mặt, phủi bụi tủ và quét nhà, cọ rửa nhà vệ sinh, lau bàn ghế.*  *+ Những việc làm đó có tác dụng:Giúp nhà ở sạch sẽ, thoasg mát, đảm bảo được sức khỏe các thành viên trong gia đình, hạn chế được phần nào bệnh tật.*  *+ Em và các thành viên trong gia đình thường xuyên quét dọn, lau chùi bàn ghế; lau dọn nhà tắm, nhà vệ sinh hàng ngày; giặt giũ quần áo,...*  - HS trả lời:  *+ Để quét nhà, em cần chuẩn bị chổi quét nhà, hót rác, khẩu trang.*  *+ Các bước quét nhà: quét rác từ trong ra ngoài nhà, hót rác, đổ rác vào thùng.*  *- HS tập quét nhà đúng theo các bước.*  - HS trả lời:  *+ Để lau bàn, em cần chuẩn bị chậu nước, khăn lau bàn.*  *+ Các bước lau bàn: Giặt sạch khăn, vắt khô khăn, lau sạch bàn.*  *- HS tập lau bàn theo đúng các bước.*  - HS thực hành quét nhà và lau bàn.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 13: LUYỆN TẬP**

(TIẾT 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Vận dụng Báng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm.

- Thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính.

- Vận dụng giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tế liên quan đến phép cộng có nhớ trong phạm vi 20 đó là: Các em tham gia cuộc thi vẽ tranh để phát triển năng khiếu đó là quyền của các em.

*-* **Năng lực***:* phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

*-* **Phẩm chất*:*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* **Giáo viên:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ
* **Học sinh:** SGK, vở, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - Gv tổ chức cho hs tham gia trò chơi “*Ong tìm hoa*”  + Giới thiệu luật chơi  2 đội tham gia chơi chọn những con ong mang trên mình những thẻ tính với kết quả phù hợp trên những bông hoa.  + Gv nhận xét + Khen đội thắng cuộc  GV giới thiệu bài… | -2 đội tham gia chơi (6 người/đội)  -HS nhận xét đội thắng cuộc  -HS lắng nghe |
| **2. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  **Bài 3b (trang 27)**  -Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS nêu cách làm bài  - GV yêu cầu HS làm vở 5 phút, 4 HS làm bảng phụ  - Gv gọi 4 HS đọc kết quả bảng phụ, chữa bài.  - Yêu cầu HS nhận xét kết quả, GV chữa bài | - 1 HS đọc  - HS trả lời: thực hiện lần lượt từ trái sang phải.  - HS làm bài  - 4 HS chữa bài:  -HS đối chiếu, nhận xét kết quả với vở của mình. |
| **Bài 4 (trang 27)**  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Hãy xác định các số hạng thứ nhất trong phép tính đã cho  + Những số hạng thứ hai cần điền.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm bàn và trong cả lớp  - GV cho HS nhận xét, đánh giá sau mỗi phép tính mà các cặp thành lập | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Số hạng thứ nhất đã cho: 7 và 8  + Số hạng thứ hai cần chọn để điền: 4,1,5,3,2,9,6  - HS tham gia đố nhau lần lượt thay các số hạng để thành lập các phép tính rồi tính tổng theo cặp, mỗi cặp đổi chỗ đố 2 phép tính: |
| **3. VẬN DỤNG**  **Bài 5 (trang 27)**  - Mời HS đọc to đề bài.  - GV hỏi HS:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm vở, 1 HS làm bảng phụ  - GV chữa bài của bạn làm bảng phụ  - GV nhận xét, đánh giá và chốt bài làm đúng. | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  + Tổ Một vẽ được 6 bức tranh, tổ Hai vẽ được 7 bức tranh.  + Hỏi cả hai tổ vẽ được tất cả bao nhiêu bức tranh?  - HS làm bài cá nhân.  - Đổi chéo vở kiểm tra và sửa cho bạn.  - HS gắn bảng phụ lên bảng:  + Phép tính: 6 + 7 = 13  + Trả lời: Hai tổ vẽ được tất cả 13 bức tranh. |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………

**Tiết 3: Toán tăng**

**LUYỆN TẬP BẢNG CỘNG (CÓ NHỚ) TRONG PHẠM VI 20**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

Sau bài học, HS có khả năng:

- Vận dụng Bảng cộng (có nhớ) trong phạm vi 20 trong thực hành tính nhẩm.

- Thông qua việc thực hành cộng (có nhớ) trong phạm vi 20, nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng”, vận dụng các phép tính đã học giải quvết một số vấn đề thực tế, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

*-* Thông qua việc chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học.

***-*** Phát triển phẩm chấtchăm chỉ, đồng thời giáo dục HS tình yêu với Toán học, tích cực, hăng hái tham gia các nhiệm vụ học tập.

**2. Đồ dùng dạy học:**

2.1. Giáo viên: Laptop; bảng phụ; SGK, tranh vẽ và thẻ phép tính

2.2. Học sinh: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**3. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động tổ chức, hướng dẫn**  **của GV** | **Hoạt động học tập của HS** |
| **Hoạt động khởi động** | | |
| -GV giới thiệu bài, nêu MĐYC | -HS lắng nghe |
| **Hoạt động thực hành, luyện tập:** | | |
| \* **Hoạt động 1: Bài 1**  -Yêu cầu HS đọc để bài.  - GV yêu cầu HS làm vở các phép tính câu a  - Gv gọi 3 HS nối tiếp đọc kết quả ở 3 cột  - GV cùng HS làm mẫu cột đầu câu b, hướng dần HS sử dụng nhận xét trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng” để thực hiện tính nhẩm các phép tính còn lại.  -> GV nhắc lại: Khi đổi chỗ các số hạng thì tổng không thay đổi | - 1 HS đọc  - HS làm bài vào vở  - 3HS chữa bài:  9 + 2 = 11 ; 9 + 3 = 12  5 + 7 = 12 ; 6 + 8 = 14  5 + 9 = 14 ; 5 + 8 = 13  - HS chữa miệng  - HS vận dụng tính chất trả lời.  9 + 6 = 15 -> 6 + 9 = 15  5 + 6 = 11 -> 6 + 5 = 11  8 + 7 = 15 -> 7 + 8 = 15 |
| \* **Hoạt động 2: Bài 2**  -Yêu cầu HS đoc đề  - GV hướng dẫn HS làm mẫu ngôi nhà thứ nhất.  - Yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở với 3 ngôi nhà còn lại.  - GV cho HS chữa bài.  GV nhận xét, chữa bài. | - 1 HS đọc  - Cá nhân HS quan sát các phép cộng ghi trong mỗi ngôi nhà; đối chiếu với các số biểu thị kết quả phép tính ghi trên mỗi đám mây rồi lựa chọn số thích hợp với từng ô trống.  -HS làm bài cá nhân  - HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau, đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. |
| \* **Hoạt động 3: Bài 3a.**  - Yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu cách làm  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi về cách tính nhẩm  - GV cho HS chơi trò chơi “Tìm xe cho đúng”  + Giới thiệu luật chơi: 2 đội lên nối thi tiếp sức  + GV chữa chốt kết quả đúng | - 1 HS đọc  - HS trả lời:  Tìm kết quả các phép cộng (ghi trên từng tấm biển trên tay mồi con vật) rồi lựa chọn số chỉ kết quả thích hợp (ghi trong mồi chiếc xe buýt).  -HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ trước lớp.  - 2 đội lên chơi (8 HS/đội)  Đáp án:  9 + 5 = 14 6 + 7 = 13  9 + 4 = 13 7 + 4 = 11  7 + 7 = 14 3 + 8 = 11  8 + 4 = 12 6 + 6 = 12 |
| **Hoạt dộng vận dụng:** | | |
| - Gv yêu cầu HS nghĩ ra một bài toán gắn với thực tế có sử dụng 1 phép tính ở bài tập số 3a vừa làm  - GV gọi Hs trả lời | - HS tự nghĩ cá nhân  -3HS trả lời:  VD: Bình hoa có 7 bông hoa, mẹ cắm thêm vào lọ 4 bông hoa nữa. Hỏi lọ hoa có tất cả bao nhiêu bông? |
| **Vận dụng, trải nghiệm:** | | |
| Hỏi: - Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?   * Để làm tốt các bài tập, em nhắn bạn điều gì? | - HS nêu ý kiến  - HS chia sẻ |

**Thứ sáu ngày 4 tháng 10 năm 2024**

**Buổi chiều:**

**Tiết 1: Toán tăng**

**ÔN TẬP**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Củng cố ôn bảng cộng có nhớ trong phạm vi 20, giải toán.

- Rèn tính đúng, nhanh, chính xác.

- Phát triển tư duy toán học.

*\*Năng lực:* năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*\*Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1.GV: Phiếu bài tập

2. Học sinh: vở ô li, nháp ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS hát và vỗ tay theo bài “Tập đếm”  - GV giới thiệu vào bài. (nêu mục tiêu bài học)  **2. LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH**  Bài 1: Số?   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | |  |  | + |  | 9 |  | 9 | 9 | 9 |  | 9 | 9 |  | 9 |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  | 5 |  | 3 | 2 | 9 |  | 7 | 8 |  | 4 |  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  |  |  | 14 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | |  |  | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | **Bài 2: Tính** | | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | 9 | | + | | 3 | = ... | |  | 9 |  | + | 3 | + | 4 | = ... | | | 9 | | + | | 7 | = ... | |  | 8 |  | + | 4 | + | 5 | = ... | | | 9 | | + | | 9 | = ... | |  | 10 | | - | 2 | + | 8 | = ... | |   **Bài 3:** Bà có 6 quả cam, mẹ mua thêm 5 quả. Hỏi bà có tất cả bao nhiêu quả cam?  **Bài 4:** Đoàn tàu chở hàng có 4 toa đã ra khỏi đường hầm, còn 8 toa ở trong đường hầm. Hỏi đoàn tàu có bao nhiêu toa  - GV viết lên bảng, yêu cầu HS làm vào vở  - GV chấm chữa tay đôi với HS  **3. VẬN DỤNG**  - GV yêu cầu HS ví dụ một bài toán về cộng có nhớ trong phạm vi 20  - GV nhận xét tiết học | - HS hát và vỗ tay*.*  - HS làm BT |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**Tiết 2: Hoạt Động Trải Nghiệm**

# **CHÚNG EM THAM GIA CÂU LẠC BỘ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Nói về câu lạc bộ trong trường.
* Chia sẻ mong muốn và nguyện vọng tham gia câu lạc bộ trong trường.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**
* Chia sẻ hiểu biết của bản thân về câu lạc bộ trong trường.
* Thể hiện nguyện vọng tham gia câu lạc bộ.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.
* Tranh ảnh về hoạt động của các câu lạc bộ trong trường tiểu học.

**b. Đối với HS:**

* SGK.
* Bút dạ, giấy màu, hồ dán, bút màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  **b. Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Em đã tham gia vào câu lạc bộ nào chưa?*  *+ Em có cảm xúc gì khi được tham gia vào câu lạc bộ đó?*  - GV tổng hợp lại và dẫn dắt vào bài: Hoạt động giáo dục theo chủ đề - Chúng em tham gia câu lạc bộ.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu về các câu lạc bộ trong trường em**  **a. Mục tiêu:**HS lắng nghe và chia sẻ hiểu biết của bản thân về các câu lạc bộ trong trường.  **b. Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi:  *+ Những câu lạc bộ nào thường được tổ chức ở trường tiểu học?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png*+ Trường mình có những câu lạc bộ nào? Em biết những gì về hoạt động của các câu lạc bộ đó?*  - GV giới thiệu cho HS về các câu lạc bộ thường được tổ chức trong trường tiểu học: *Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ em yêu sách, Câu lạc bộ thể dục thể thao,...*  - GV tổ chức cho HS quan sát một số hình ảnh về hoạt động của các câu lạc bộ để hỏi - đáp nhau về hoạt động, cảm xúc của các HS khi tham gia câu lạc bộ đó.  *+ Hoạt động của câu lạc bộ đó như thế nào?*  *+ Bạn có cảm xúc gì khi tham gia câu lạc bộ?*  **c. Kết luận:***Câu lạc bộ trong trường học bao gồm nhiều bạn HS có cùng sở thích, năng khiếu và tự nguyện tham gia. Tham gia câu lạc bộ giúp các em luôn vui vẻ, phát triển năng khiếu và được cùng bạn thực hiện các hoạt động học tập và vui chơi bổ ích.*  **Hoạt động 2: Chia sẻ mong muốn tham gia câu lạc bộ**  **a. Mục tiêu:**HS thể hiện nguyện vọng và mong muốn tham gia câu lạc bộ.  **b. Cách tiến hành:**  ***(1) Làm việc cá nhân:***  - GV hướng dẫn HS:  ***C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_18.png****+ Mỗi bạn dùng kéo cắt các hình bông hoa bằng giấy màu.*  *+ Viết lên mỗi bông hoa tên một câu lạc bộ và các hoạt động mà em muốn được tham gia trong câu lạc bộ đó.*  ***(2) Làm việc cặp đôi:***  - GV hướng dẫn từng cặp HS quay sang chia sẻ với nhau về mong muốn tham gia câu lạc bộ của bản thân.  ***(3) Làm việc cả lớp***  - GV yêu cầu HS dán bông hoa thể hiện mong muốn của bản thân lên tờ giấy A0 của lớp.  - GV mời 2 đến 3 cặp HS chia sẻ về mong muốn của bản thân trước cả lớp. GV hướng dẫn HS chia sẻ theo gợi ý:  *+ Em thích nhất câu lạc bộ nào? Tại sao?*  *+ Em nghĩ mình có thể làm tốt hay gặp khó khăn gì khi tham gia cau lạc bộ đó? Vì sao?*  *+ Em sẽ làm gì để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu của bản thân khi tham gia câu lạc bộ đó?*  - GV yêu cầu HS so sánh và tìm ra các câu lạc bộ được nhiều bạn trong lớp mong muốn tham gia.  **c. Kết luận:***Tham gia câu lạc bộ là sự tự nguyện của mỗi HS. Mỗi em đều có những sở thích, sở trường khác nhau. Khi tham gia câu lạc bộ, các em cần thể hiện sự tự tin, chăm chỉ, tích cực và đoàn kết với tất cả các thành viên trong câu lạc bộ.*  - GV phổ biến nhiệm vụ: *Em hãy chia sẻ với bố mẹ, người thân về các câu lạc bộ trong trường và mong muốn của em khi được tham gia câu lạc bộ.* | - HS trả lời.  - HS trả lời. *Những câu lạc bộ nào thường được tổ chức ở trường tiểu học: Câu lạc bộ Toán học, Câu lạc bộ Tiếng anh, Câu lạc bộ họa mi, Câu lạc bộ bóng đá,...*  - HS quan sát hình ảnh, hỏi – đáp về hoạt động, cảm xúc khi tham gia câu lạc bộ. Ví dụ:  + *Hoạt động của câu lạc bộ toán học: là một môi trường hoạt động trải nghiệm sáng tạo có ý nghĩa cho tập thể giáo viên và học sinh yêu thích môn Toán có cơ hội được thể hiện niềm đam mê giải Toán, tìm tòi nghiên cứu và sáng tạo trên lĩnh vực Toán học. Câu lạc bộ sẽ ra hàng kì các đề toán cho bốn khối 1, 2, 3, 4, 5 cho tất cả học sinh trong nhà trường tham gia giải. Bạn nào có kết quả giải chính xác và nhanh nhất sẽ được chọn trao giải thưởng cho kỳ đó(không hạn chế số lượng tham gia và lần giải). Các bạn có thể xem và chép đề thi hàng kì tại bảng tin của câu lạc bộ tại sân trường.*  *+ Cảm xúc khi tham gia câu lạc bộ: hào hứng, vui vẻ, muốn khám phá nhiều thứ mới lạ.*  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS làm việc cặp đôi, chia sẻ mong muốn tham gia câu lạc bộ.  - HS dán bông hoa.  - HS trình bày.  + *Em nghĩ mình có thể làm tốt hay gặp khó khăn khi tham gia cau lạc bộ đó: làm tốt (hòa đồng, vui vẻ, thân thiện với các thành viên trong câu lạc bộ,...), khó khăn (thời gian chưa phù hợp,...).*  - HS so sánh, tìm ra các câu lạc bộ được nhiều bạn trong lớp mong muốn tham gia. |

**Tiết 3: Sinh hoạt – ATGT**

**PHẦN I. SINH HOẠT**

# **ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ TRƯỜNG TIỂU HỌC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS có khả năng tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt đươc sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**
* HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học.
* Trả lời được câu hỏi GV đặt ra.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC**

**1. Phương pháp dạy học**

* Vấn đáp, động não, trực quan, hoạt động nhóm, đóng vai, giải quyết vấn đề, lắng nghe tích cực.

**2. Thiết bị dạy học**

**a. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **b. Cách tiến hành:** GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Trường tiểu học.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **a. Mục tiêu:**  - Tự đánh giá kết quả học tập ở mức: Hoàn thành tốt, hoàn thành, chưa hoàn thành.  - Nói được hoạt động thích nhất trong chủ đề.  - Nói được những việc làm để duy trì nền nếp học tập.  **b.Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi về những hoạt động và cảm xúc của HS khi tham gia chủ đề Trường tiểu học.  - GV tổ chức cho HS tự đánh giá những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Trường tiểu học bằng cách trả lời câu hỏi:  *+ Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề này? Tại sao?*  *+ Em thích nhưng hoạt động nào trong sinh hoạt Sao?*  *+ Em đã làm gì đề duy trì nền nếp học tập?*  *+ Em sẽ làm gi để học tập tốt hơn?* | - HS thảo luận theo cặp đôi.  - HS trả lời. |

**PHẦN II. AN TOÀN GIAO THÔNG**

**BÀI 2. ĐI BỘ VÀ QUA ĐƯỜNG AN TOÀN**

**HĐ 2. ĐI BỘ Ở NƠI GIAO NHAU VỚI ĐƯỜNG SẮT**

(Dạy theo tài liệu điện tử)

*Duyệt ngày tháng 9 năm 2024*

**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hằng**